TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 249/2024/HSST
Ngày: 13/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Đoàn Thị Thanh Hà.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Bá Lý và bà Trần Thị Ánh Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 12 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 222/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Đặng Hoàng H. Tên gọi khác: N. Giới tính: Nam. Sinh ngày 27/5/2000, tại Gia Lai.

Nơi cư trú: Số nhà A đường P, Tổ G, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Số CCCD: 064200007504 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 06/11/2022. Trình độ học vấn: 4/12. Nghề nghiệp: Không. Cha: Đặng Minh H1, sinh năm 1977. Mẹ: Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1975. Cha và mẹ của bị cáo hiện trú tại số nhà A đường P, Tổ G, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có 03 anh, em ruột; lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2002. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Bị cáo Đặng Hoàng H sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 2003. Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2020. Hiện con của bị cáo sống với chị T tại đường H, xã D, thành phố P.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo Đặng Hoàng H bị tạm giữ từ ngày 12/8/2024 đến ngày 20/8/2024; sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Đặng Huy H2, sinh năm: 1998

Địa chỉ: 1 P, tổ G, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm: 1975 và ông Đặng Minh H1, sinh năm 1977. Địa chỉ: 1 P, tổ G, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Anh Bùi Anh H3; sinh năm: 1992.

Địa chỉ: A N, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Hoàng H không có nghề nghiệp, giữa H và Đặng Huy H2 (sinh năm 1997, trú tại số nhà A đường P, Tổ G, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai) là anh em ruột. H2 được bà Nguyễn Thị Hồng N (sinh năm 1975) là mẹ của H2, cho mượn xe mô tô biển số 81AX-039.21 để H2 làm phương tiện đi học bằng lái xe ô tô. Vào khoảng 12 giờ ngày 15/7/2024, Đặng Huy H2 rủ Đặng Hoàng H đi đến phòng trọ của ông Đặng Minh H4 (sinh năm 1970 - là bác ruột của H2 và H) để Hoàng mượn tài liệu về học lái xe ô tô, H đồng ý. Sau đó, H2 điều khiển xe mô tô biển số 81AX-039.21 chở H đi đến trước số nhà E đường N, tổ A, phường Y, thành phố P, H2 để xe tại đây rồi cùng H đi bộ vào nhà trọ của ông H4. Do biết H2 thường xuyên để giấy đăng ký xe mô tô biển số 81AX-039.21 trong cốp xe nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô trên bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lúc này, H nói với H2 cho mượn chìa khoá xe mô tô để H mở cốp xe lấy cục xạc điện thoại, nghe vậy, H2 tin tưởng, đồng ý và đưa chìa khoá xe cho H, rồi vào phòng trọ ngồi nói chuyện với ông H4. Sau khi mượn được chìa khoá xe, H điều khiển xe mô tô trên chạy đến tiệm C 81, do Bùi Anh H3 (sinh năm 1992, trú số A đường N, phường I, thành phố P - là chủ tiệm). Tại đây, Đặng Hoàng H lấy Căn cước Công dân của H và giấy đăng ký xe mô tô đứng tên bà N (là mẹ của H) nói với Bùi Anh H3 là xe của mẹ cho, cần bán. Bùi Anh H3 xem giấy tờ rồi đồng ý mua xe với giá 35.000.000 đồng và hẹn H3 10 ngày sau ra Phòng công chứng để làm thủ tục sang tên. Sau khi bán được xe mô tô biển số 81AX-039.21, Đặng Hoàng H bỏ vào tỉnh Bình Dương lẩn trốn. Đối với anh Đặng Huy H2, khi đang ngồi nói chuyện với ông Đặng Minh H4 thì nghe tiếng xe nổ máy, H2 đi ra thì không thấy H và xe mô tô nên gọi điện thoại thì H không nghe máy. Nghi ngờ H đã chiếm đoạt xe mô tô trên nên ngày 18/7/2024, anh H2 đến Công an phường Y sự việc. Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Công an phường Y đã tiến hành ghi nhận hiện trường nơi xảy ra vụ việc. Ngày 25/7/2024, Công an phường chuyển hồ sơ vụ việc trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P để điều tra, xử lý. Lúc 16 giờ ngày 11/8/2024, Đặng Hoàng H đến Công an thành phố P đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã thu giữ của Bùi Anh H3 xe mô tô biển số 81AX- 039.21, kèm giấy đăng ký xe mô tô biển số 81AX- 039.21 đứng tên Nguyễn Thị Hồng N.

Qua định giá, xác định xe mô tô biển số 81AX - 039.21 của Đặng Huy H2 bị chiếm đoạt ngày 15/7/2024, có trị giá 38.000.000 đồng. Sau khi định giá, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã xử lý trả lại xe mô tô biển số 81AX-039.21 cho Đặng Huy H2.

Về dân sự: Sau khi nhận lại xe mô tô biển số 81AX- 039.21 bị Đặng Hoàng H chiếm đoạt, bị hại Đặng Huy H2 không yêu cầu bồi thường gì về dân sự. Người liên quan Bùi Anh H3 yêu cầu bị cáo H3 hoàn trả lại số tiền 35.000.000 đồng.

Đối với Bùi Anh H3 là người đã mua xe mô tô biển số 81AX- 039.21, quá trình điều tra xác định: Khi mua xe mô tô trên, thì anh Bùi Anh H3 không biết đó là tài sản do bị cáo Đặng Hoàng H chiếm đoạt mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Bùi Anh H3 về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, là có cơ sở.

Tại Bản cáo trạng số: 237/CT- VKS ngày 31/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Đặng Hoàng H về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Hoàng H phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2024.

Về bồi thường dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Bùi Anh H3 số tiền 35.000.000đồng theo yêu cầu của anh H3 vào ngày 26/11/2024. Anh H3 có đơn xin vắng mặt tại phiên toà không có yêu cầu gì thêm, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận có hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" như cáo trạng đã nêu, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 15/7/2024, tại trước số nhà E đường N, Tổ A, phường Y, thành phố P, Đặng Hoàng H đã giả vờ hỏi mượn chìa khoá xe mô tô biển số 81AX- 039.21 (xe này thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Hồng N giao cho Đặng Huy H2 quản lý) để mở cốp lấy sạc điện thoại dự phòng, sau đó đã chiếm đoạt xe mô tô trên rồi đem xe mô tô biển số 81AX- 039.21 đến bán cho Bùi Anh H3 được số tiền là 35.000.000 đồng, sau đó H3 bỏ trốn và đã tiêu xài hết toàn bộ số tiền trên. Đến 16 giờ ngày 11/8/2024, Đặng Hoàng H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an phường thành phố P đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Qua định giá, xác định xe mô tô biển số 81AX-039.21, có trị giá 38.000.000 đồng.

[3] Hành vi dùng thủ đoạn gian dối, lợi dụng mối quan hệ và sự tin tưởng của người khác để giả vờ hỏi mượn chìa khoá xe, sau đó chiếm đoạt xe mô tô của người khác bán lấy tiền tiêu xài do bị cáo Đặng Hoàng H thực hiện như đã nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Trị giá tài sản mà bị cáo H đã chiếm đoạt là 38.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội:*"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố.

Bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức được hành vi mà bị cáo đã thực hiên như trên là vi phạm pháp luật, tuy nhiên vì bản tính tham lam, lười lao động nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội để chiếm đoạt tài sản của người khác sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Do vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo hình phạt tù nhưng được hưởng án treo.

Xét thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, giữa bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều là người thân trong gia đình, do vậy Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thấy cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường dân sự: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Anh H3 có đơn xin vắng mặt tại phiên toà, đã nhận đủ số tiền 35.000.000đồng (tiền mua xe mô tô biển số 81AX - 039.21 do bị cáo H3 bán) do gia đình bị cáo trả thay cho bị cáo và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Đối với xe mô tô biển số 81AX - 039.21 bị bị cáo Đặng Hoàng H chiếm đoạt, sau khi định giá, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã xử lý trả lại xe mô tô biển số 81AX - 039.21 cho bị hại Đặng Huy H2. Tại phiên toà, bị hại Đặng Huy H2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Hồng N không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh và hình phạt

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015; tuyên bố bị cáo Đặng Hoàng H phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo 04 tháng 01 ngày tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/8/2024;

- Căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả tự do cho bị cáo Đặng Hoàng H ngay tại phiên toà (nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Đặng Hoàng H phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;*
- *VKSND TP . Pleiku;*
- *Công an thành phố Pleiku;*
- *Chi cục THADS TP . Pleiku;*
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thanh Hà